

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHẦN BÔNG-DƯƠNG	
Một năm	6 \$ 00
Sáu tháng	3 50
Ba tháng	2 00
Mỗi số	0 08
Đổi chỗ ở	0 \$ 20
BỘ-PHÁP VÀ CÁC THỰC ĐỊA	
Một năm	20fr 00

Số: 600
N.M THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 05

20 Février 1919
20 tháng giêng năm
Năm Kỷ-vị

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 182, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1650
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỔ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thơ đến Đồn-quản thì Đồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

LÝ-TÀI YẾU-LUẬN MÃ U NHIỆM

(Une bonne idée économique)

(Mystère)

Trong kỳ nhật-báo số 587, ngày 2 janvier 1919, tôi có viết một bài luận về cuộc Lý-tài đặng mà thứ tỉnh chủ quản-tử trong Lục-châu. Trong bài ấy tôi xin quyết các đấng hào giã, phủ hộ trong mỗi tỉnh hãy rằng đầu cắt với nhau mà lập một cái công ty trữ lúa được bán cho chủ quốc mà tranh cái gốc lợi của đất nước ta mà chúng ta đã đem thân cực nhọc, giãm mưa, giải nắng, luôn chịu tay bòn, chơn lấm, cước bầm, cây sấu, đồ mồ hôi, mồ côi mắt, làm ra hạt lúa mà luôn để cho Khách-trú lăm chui mấy mươi năm dư, khiến cho dân-quốc ta làm thì có, lợi thì không, chung cuộc lưỡng công vô ích.

Ấy cũng chẳng phải là có một việc ấy đủ mà tranh cho trọn cái quyền lợi trong cõi Đông-dương này. Suy ra hơn mấy năm dư, kể từ ngày có nhật-trình Nam-ky, Phang-Yên cho đến ngày nay đây, các đấng cao minh kẻ v achesch rầy, người moi thế khác, mà chỉ về cái mối lợi chung cho bạn đồng-bang ta; thì bấy lâu thiên hạ trong Lục-châu phần nhiều những kẻ ăn học có chí bốn ba về đường thương mại; mà ngặt có một điều kêu hùn không đặng và nói chẳng ai tin; đầu có gần gương mà gây nên thì vốn liếng có chờ chờ chi đầu, phồng củ để đại sự cho nôi; tung thế rồ nhau lập nhà ngổ một đôi nơi, cùng là mua sỉ bán lẻ lại của Chọc một thì đình, lời thì ít, số phi thì nhiều, ngày lun tháng qua, tiêu lần hết vốn; vì vậy cho nên mới có những đều: mình trở lại chế mình không biết mua bán. Ấy là đầu của những trang kiến thức, thấy đầu nói đó, chớ không biết nghĩ xa; bởi đó cho nên mỗi khi Annam ta lập tiệm ra, thì bao nhiêu kẻ ấy ghé mắt vào đó và chỉ đi nghĩ trước rằng: sao sao cũng lỗ. Đã biết lỗ mà không phụ tch cho nhau, thì cũng là một điều xoi hao mạch nước, đáng ghét biết chừng nào, đáng chế biết mấy. Suy ra là đều nhỏ mọn, kẻ chế qua người chế lại, găm chằng ra chỉ, cái cách lập nhà ngổ ấy với chức khui tiệm bán hàng vặt kia có sống sánh với ai, đầu lỗ, đầu lời, có gì chi rằng tranh lời, bắt quá là làm cho tiền khiên trong lúc ở không, hoặc là giúp cuộc trắng hoa cho nhân nơn quân tử, hay là sắm cho có chỗ cho vợ con ngồi xa thược cho lịch, mà khoe sang, chớ, có ích chi trong trường thương mại.

Vi cơ ấy, nên bấy lâu dân-quốc ta luôn phân nản các vị cao minh bình bực trong các báo chương; nếu các đấng ấy chẳng nghĩ luận việc gì thì thôi, bằng có viết ra thì cứ trưng có một đầu chế Annam hủ-lậu, không biết sáng sủa vào nẻo văn minh, cách trị, mà tranh cái mối lợi lớn với Chế cùng Chà; kẻ biểu hùn lăm thế này, người dạy chung lăm cách nò, lần bản năm này sang năm khác nói thì có, ó thì không, vì đời nhân tâm bất nhứt và đều cần kiếp hơn hết là trị kiểm tự bản không ra, đầu kể trị cách nào cũng phải khoanh tay mà chịu, thì cái đều trách lẫn ấy cũng chẳng biết về đâu, rồi cũng nhắm mắt bỏ qua, ngo tai đã điếc.

Nay tôi xin vạch cái mối lợi và chỉ cái cách hiệp hùn rất dễ trước công mắt của ai nấy đặng tưởng: Văn bốn năm dư nay, Nhà-nước Langsa luôn chịu liên miên binh cách; dân quốc ta những trang cầm-giống thì liệu thân ra đường tên mũi đạn mà trả nợ nam-nhi; còn các đấng hào-hiệp thì vì quốc tằng tự đơm của ra mà chầm qui về đường quốc-trái. Nhơn đó cho nên cái sự căng hệ ấy nó liên lụy cho đến chúng ta, tuy chưa mấy nghiên nghèo thì mặc lòng, song cái của cho vay trong 4 kỳ cũng dư trên một đôi trăm triệu. Vay thế thừa dịp Đông-minh cả tháng, nghề tặc cầu hòa, cuộc rũi hóa mây, trong bọn quốc-dân ta các trang văn học, kẻ lười, nhứt là mấy ông nhớt tch Langsa cũng nên gấn sức xin phép quan trên, lập pháp theo tình này, hiệp với Các phó lòng, xin các ngài giúp sức trước mới các ông phụ tá quốc-trái đến tại bản lòng mà phân như vậy: « Vả nước Nam ta từ ngày Mậu-quốc qua cai trị đến nay thì chúng ta cũng nhờ công ơn giáo dưỡng, cái sự học thức và cái đường cách trị tự chừa, chớ ráng cho bằng kẻ ngoại-bang, song chúng ta đã nương theo bóng có tam-sắc sáu chục năm dư, thì cái mui học thức, cái đạo văn-minh cũng đã nếm trải ít nhiều rồi, cái sự thấy tự chừa gọi rằng xa mà cũng đã xa, cái sự hiểu tự chừa gọi rằng rộng mà cũng đã rộng. Xét lại mình trên có công giáo hóa, dưới có mui học thức hành mà gây dựng cái mối lợi ra cho mình không đặng, để cho Khách-trú họ không biết tiếng nò, tiếng đời chi hết, mà họ đoạt được cái cuộc đại thương của nước ta, thì ta hờn ghen biết chừng nào. (Sưu tiếp) T.Q.V.

Vụ Nguyễn-thị-Huê với Thầy-Tân. Một tên mã hai mặt.

Về vụ « mãn-đa », sở Mật-thám bắt thầy Tân với mi-nữ mà tẻ hạo đã có đặng trong số 598 và hứa kỹ tôi là 599 tiếp nữa, nhưng bởi mắc đợi do tin cho chắc, nên trễ ra tới kỳ này; chừ khán quan miễn thứ.

Nghe rõ lại M. Tân này đang chừ điễn sanh, lịnh-lang của thầy Phan-Đầu chủ-sự nhà dây thép Bờ-lức.

M. Tân vẫn là tay thơ sanh xuất, thân, từ ngày vào giúp việc sở Điện-báo đến giờ, quên một tanh bực rời, trăm ngàn đô một trận cười như không, cho nên ngày thì theo có bạc, tối dựa thanh-lâu, lương bổng không đủ xài, cha mẹ bù-chi hết sức. Hết thế xin cha mẹ, hết phẳng cây mươn anh em và cũng hết chỗ vay hỏi rồi mà bị cái sóng tình đời-giáp mãi; thầy mới biến một kế mà lau cho ráo giọt thù ba của tình nhân còn dưm. Nghe rằng bữa 28 Janvier 1918, năm 27 tháng chạp, thầy vào sở làm việc, thừa cơ thầy lấy giấy vàng lá thứ giấy sở điện-báo dùng để biến mãn-đa dây thép chỗ khác gọi tên Saigon, mà viết không một cái mãn-đa ở Savanakhét gọi lại 300 đồng cho tên Nguyễn-thị-Huê, ngụ tại khách-phòng Nam-dông-Hương Saigon.

Ái dè thầy cả gan, dám dẽ bút tích mình vào một thiều kẻ như vậy, nên bèn ti coi về « mãn-đa » cứ việc lập mãn-đa rồi cho đời Nguyễn-thị-Huê ở phòng Nam-dông-hương tới lãnh. Nguyễn-thị-Huê bộ đã biết trước, nên tay hạ người kỳ kỳ vi chứng cho Nguyễn-thị-Huê lãnh « mãn-đa » 300 đồng giả mạo Savanakhét gọi lại đây, là M.M. Đinh với Quang cả hai đều viên-chức hãng Xáng (Dragages) nếu tiếng báo vẫn chẳng lăm. Thì Huê lãnh mãn-đa 300 đồng bữa 28 Janvier năm 28 tháng chạp Annam.

Qua tới ngày 1 fevrier 1919, nhằm tháng bốn Tết Annam, thầy Tân lại viết không một cái mãn-đa dây-thép nữa, cũng ở Savanakhét gọi lại cho Nguyễn-thị-Huê 400 đồng, song chuyện này Nguyễn-thị-Huê chẳng phải ở phòng Nam-dông-hương, ở tại Pháp-Việt-khách-lưu đường Catinat Saigon.

Sở điện-báo không dè, cũng lập mãn-đa đời Nguyễn-thị-Huê tới lãnh như thường. Nguyễn-thị-Huê lãnh 400 đồng bạc này, nếu tiếng phong văn chẳng sai, có M. Côn kêu là Bấy, quan Bạc-vật với M. Giàu thơ kỹ

dinh Thương-thơ kỹ tên vi chứng. M. Tân từ đây phỏ việc, cũng Thị-Huê lên xe xuống ngựa, lăm lúc ngóa-nguê, thầy thì cười, với trắng xuân, có thì vui theo gió bắt! Kế lấy đó có đời về ở Long-giăng-từ-lâu đặng cho gần chốn chợ đồng đời già.

Bữa 10 fevrier, cũng là mồng mười tháng Giêng Annam, xảy có một cái « mãn-đa » 400 đồng ở Tânan gọi lại. Cũng là gói cho Nguyễn-thị-Huê song chẳng phải tay M. Tân viết ra, thật dây thép chạy lại. Lậu chừ về lại cái mãn-đa này. Có như vậy:

Trong sở Điện-báo, bắt luận nhà Dây-thép nào, phàm hề có mãn-đa dây-thép tình nào gọi đến, lập mãn-đa rồi phải hỏi ám cho nhà Dây-thép tình ấy hay, kêu là service de retour. Mà cái mãn-đa 400 đồng ở Tânan đến đó, nghe rằng Saigon hồi ám Tânan không nhận lãnh, nói rằng Tânan ngày 10 chẳng hề có gói mãn-đa số đó bao giờ. Việc như vậy từ nhiên phải báo tin quan Điện-phòng hay lập tức. Quan trên hay, hỏi đi hỏi lại mình bạch rồi, nhứt điện mới quan Đốc-ly mật-thám tới cho Đốc-ly mật-thám hay mẫu nhiệm ấ, nhứt điện biểu cứ việc lập mãn-đa đời Nguyễn-thị-Huê tới lãnh.

Linh Mật-thám nom theo

Quan Đốc-ly mật-thám nghe quan Đầu-phòng sở Điện-báo phân rỏ, từ nhiên cho lịnh Mật-thám thơ-thần, nơi nhà Dây-thép mà đời Nguyễn-thị-Huê tới lãnh mãn-đa. Chiều bữa 10 fevrier, mồng mười Annam, quả có thầy với có người xe-hơi tẻ nhà Dây-thép Thầy-nguê, người xe có xin rũi mãn-đa đặng lãnh bạc. Vì không có gì lăm chứng, cứ rũi mãn-đa, không đặng rũi, có cũng có người biết chụi cái đó, nên có ra lên xe-kéo đi về; thầy mới xuống xe-hơi vào đánh dây-thép. Lúc thầy vào tới, có viên chức sở Điện-báo ra nôi cũng thấy: « Vi sao thầy phỏ việc từ hôm nay, quan Quan-ly cho một dây thép lâu nói chừ này, anh em, gặp quan Quan-ly Đốc-ly mật-thám, ngổ với quan Đốc-ly mật-thám. Chẳng nói chi tới vụ mãn-đa, cũng cứ nôi về sự phỏ việc nhà nước mà bắt thầy. Quan Đốc-ly mật-thám dân thầy về bót cầm đờ rũi ra đi.

Giờ nưế bị bắt

Nhắc lại Nguyễn-thị-Huê khi ở nhà dây-thép ra về, có linh Mật-thám nom theo, về tới phòng, chạp lăm,

có ông Cò tới hiệp bắt. Chẳng phải bắt một mình Nguyễn-thị-Huê, có chú Tý nào đó vào đang giỡn huê, cũng bị.

Mẫu nhiệm

Khi thầy Tân bị bắt rồi, xe hơi còn đậu tại nhà dây thép. Hỏi ra mới hay thầy Tân mượn xe-hơi này ở Saigon đi về Bến-Lức. Theo lối tên coi máy xe hơi (tên báo chẳng ghi phân cang dự về lời khai của tên coi máy xe hơi) thầy Tân về tới Bến-Lức, cùng lính nghiêm là M. Đầu ngồi xe đi luôn Tân và Mytho. Đi chơi hay đi có việc tư gì? Chưa rõ đàng. Sở Mật thám sẽ tìm biết lấy. Có một điều nên luận là M. Đầu làm chủ sự nhà dây-thép Bến-lức, sao dám bỏ việc mà đi như thế? Phần trách nhiệm của M. Đầu chẳng những coi một mỗi dây-thép Bến-lức Saigon, mà thôi, lại còn phải coi chừng mỗi Tân-an Saigon đi ngang qua trạm mình, có dây thông vô bàn máy Bến-lức. Nếu qua M. Đầu thì đi Tân-an Mytho với M. Tân, thì trước khi đi phải làm làm sao cho Saigon Tân-an không biết mình đi khỏi chỗ. Ấy là chỗ mẫu nhiệm đó.

Tê-báo chẳng dám kinh luận cho rồi phép công-binh, song theo ngu kiến của tê-báo, nếu xét trùng lý cũng giúp ích cho quan tra-án đàng này.

Bến-lức có mỗi dây thông riêng với Saigon. Tân-an cũng có vậy, nhưng bởi đàng xa, nên mỗi dây Tân-an Saigon phải có trạm (relais) trong bàn máy Bến-lức, đặng mà mượn thêm sức điện Bến-lức.

Chẳng những vậy, mỗi khi dăng thông có trục trở cũng đi, là cây Bê-lúc vào coi hư từ Bến-lức Saigon hay là từ Bến-lức Tân-an mà sai người đi sửa. Ấy vậy muốn bắt dăng thông hai đầu có khó chi. Đàng dây riêng của Bến-lức với Saigon thì cứ việc nhỏ fiche trong bàn máy mà đoạn dăng thông, làm cho Saigon phải tưởng là dây bị đứt. Còn đàng Tân-an với Saigon có trạm trong bàn máy Bến-lức, thông nhau đặng là nhờ Bến-lức cho hai đầu liên lạc; nếu Bến-lức tháo ốc mà lấy dây ra, thì nhiên dăng thông phải đoạn. Saigon với Tân-an cũng tương tự vậy. Muốn kêu Bến-lức mà hỏi, thì Saigon kêu Bến-lức không đặng, cũng tương tự, vì Bến-lức đã đoạn dăng thông riêng với Saigon rồi. Tê ra ba nhà dây thép không thông nhau đặng.

Vậy thì khi sửa ra đi với M. Tân, M. Đầu có làm kế ấy chẳng? Chưa rõ, đợi quan tra-án ra rồi sẽ hay. Nếu qua M. Đầu có đi, có làm kế ấy, M. Đầu làm lấy hay mượn con mình là M. Tân làm giùm? Cũng chưa rõ. Mà bởi có mần-đa dây thép 400 đồng gộc ở Tân-an gửi lên cho Nguyễn-thị-Huê mà nhà dây thép Tân-an không biết, thì đặng nghi cho M. Đầu vô tình, mượn con là M. Tân làm kế ấy; M. Tân mới thừa dịp, khi mới mỗi mà bắt dăng thông Saigon Tân-an, đem mỗi dây Saigon Tân-an vô bàn máy Bến-lức, đã Tân-an kêu Saigon mà gỡ mần-đa dây-thép cho Nguyễn-thị-Huê, rồi đoạn hai đầu. Có ấy nên mới có mần-đa ở Tân-an gửi lên mà Tân-an không biết chớ.

Bị bắt dăng thông, công việc trên nãi, từng thét Tân-an không lý để vậy, phải mượn dăng dây-thép-nội đem vô bàn máy mà thông với Saigon. Tuy vậy mà Saigon Tân-an cũng còn tưởng dăng dây kia đứt thôi, chưa

rõ mưu gian ai khéo. Đến chừng Saigon, vì có được mần-đa Tân-an, từ nhiên phải hỏi anh cho Tân-an, Tân-an không nhận. Chừng mới hay là mần-đa đã chớ.

Vụ này thật là mẫu nhiệm, hay lắm lắm, song báo đặng để mà soi sáng chỗ tối, để mà đặc lối hiểm gay, nên tuy siêng luận mặt đầu, xét hữu lý cũng chẳng phải là vô ích.

Biết vậy mà chưa dám ắt, chậm đợi quan tra-án minh bạch sẽ hay; bây giờ đây, nghe sở Mật-Thám còn đang tìm (Nguyễn-thị-Huê lãnh 400 đồng sau đây bắt rồi) Nguyễn-thị-Huê nào ở Nam-đông-Hương lãnh 300 đồng bạc mần-đa trước hết.

Có phải một tên mà hai mặt chẳng?

Nguyên do chữ Hán

(L'origine des caractères Chinois)

Bắt luận quốc-giới nào, dân tộc nào, đều có đặt ra một thứ chữ đặng lưu thông mà dùng lẫn với nhau trong xã hội. Chữ Tàu có bốn thứ chữ, trong xã hội một thứ chữ Hán ta dùng bây giờ đây, song nét chữ Hán viết đã từ ngày tháng rõ ràng, cho nên lưu thông cùng Trung-quốc, làm một thứ chữ chung; còn ba thứ nữa là chữ Mãn-châu, chữ Mông-cô, chữ Tây-tạng, chữ viết đã khó mà bố trí không được cân phân, cho nên chỉ dùng trong xứ đó mà thôi.

Nguyên do chữ Hán: Kể từ đời Thượng-cổ dân còn què lùn, chưa có chữ nghĩa gì; phàm có bản đất bán ruộng, hoặc là giao ước một đêu gì, chỉ lấy sợi nơ thắt gút lại làm tin; và Phục-Hy mới chế ra văn tự, song văn tự đó dùng làm giấy tờ, bằng khoán đó thôi; chữ ấy lưu truyền đến đời vua Huỳnh-Đê; vua Huỳnh-Đê mới khiến ông Trương-Hiệt xem về tình tượng trên trời, xét giáp địa thổ dưới đất, gộp lại chế thành văn tự (nay gọi là chữ Cổ-triên) chữ ấy dùng lẫn lẫn xuống mỗi đời, đều như theo đây mà chế ra một kiểu chữ khác; tới đời nhà Đông Hán đã thành ra mười kiểu chữ, song kiểu chữ đó sau ít ai rõ của đời nào sáng chế, vì bởi trong khi vua Tân-thị-Hoàng đốt sách vở hết rồi, sau người nào có kiếm lại được đó, song đã lâu đời qua người đang thời không ai thông hiểu, chỉ còn dùng một kiểu chữ trong sách Thư-thư, Hiêu-kinh, Luận-ngữ, các đức Khổng-tử sót lại đó thôi.

Chữ ấy gọi là chữ Khoa-dầu (hình như con Khoa-dầu). Từ ông Thái-Luân nhà Hán, chế tạo mẫu này ra, từ đây các nhà danh gia mới bắt đầu nghiên cứu lại làm ra một thứ chữ viết ngay thẳng bỏ trí phân minh, tuy gọi rằng chữ Hán, chớ cũng tỏ thuật theo lối chữ Khoa-dầu mà chế ra. Đến đời sau, nhà pháp càng ngày càng tinh. Liêu-công-Nguyên chế kiểu chữ « Cốt », (xương), Nhan-chơ-Khanh chế kiểu chữ « Căn », (gân), Chung-Do chế kiểu chữ « Triêu », Vương-hy-Chi chế kiểu chữ « Lê », Vương-thứ-Trọng chế kiểu chữ « Bát-phân », Tơ-cơng-bá-Anh chế kiểu chữ « Thào », nhưng mà khi viết văn khế đơn, từ, thời chỉ dùng kiểu chữ chơn (mức thiệt) đó thôi. Trần qua đến Việt-Nam, ta cũng dùng theo lối chữ đó đã trên hai ngàn năm nay; nào là kinh, sách, sử, truyện, văn-chương, nghĩa lý, đã in vào trong trí não người An-nam, có người lại gọi bằng chữ An-nam; coi vậy thì biết chữ Hán thâm nhập biết chừng nào; thậm nhập đến đời chữ của nước người mà gọi là quốc-văn.

Nay An-nam lại phổ thông thêm được nhiều thứ chữ, như là chữ La-tinh, chữ

Langsa, có người lại hiểu được chữ Âu-lê nữa. Chúng ta sanh nham thế cuộc đống qui đống văn, nham châu liên côi, bôn bề một nhà, ngôn ngữ văn tự, rộng biết chừng nào, xét lại càng qui lắm; song đừng nên chuộng mới bỏ cũ, để Hán-văn trăm-luàn mai một đi, chằng là bội bạc làm ru?

TÙNG-LÂM, lược thuật.

Văn Uyên

(Variété littéraire)

Hoài tình

Điệu ca-tri

Cơ tạo-hóa văn xây nên cũng lạ;
Đài sông Tương đời ngã đứng chơi với.
Hương trời sắc nước nào người;
Trong giấc điệp hồn mai càng lặn bán.
Vây cơ như Xuân làm đầu từ ti phơng tán;
Lập cụ thành khối lệ tỳ cao.
Nhơn tình này làm nổi bi hoan;
Khi hiệp thế khi tan ra thế khác.
Gấm đèn lúc uon nguyên biển thê
Kìa duyên ta khế thế hoa trời.
Vi ai nên nói xa xuôi!

Quạt-dình

Nam-thu-nguyên-điệu

(Trương-lư)

Gió động rèm châu,
Gió động rèm châu.
Tường liễu trêu ai nhều giọt sầu?
Nước giờ đời...
Trốt đêm thâu.
Thần thơ dưới nguyệt.
Âm ỉ trên lầu.
Non sông ghi hện.
Dạ đó lòng đây vào một màu...
Riêng mình đeo nặng gánh tương-tư.
Luông sật sừ...
Luông sật sừ.
Đê mê tình cảnh...
Mong mới, âm thư!
Lời về cách trở suốt ba thu!!!

Longxuyên: Nguyễn-thành-Úc,
tự TỰ-ĐỆ-HUY.

THIỆT RẪY THÌ THÔI!

(Quel brouhaha!)

Anh Lê-Sum rầy quá

Hôm nay cái qua cái lại với Nam-hồ-Ngư là Tùng-Lâm phụ-bút của tê-báo, chưa phí sức hay sao, mà nay trêu chọc chủ-bút? Anh chẳng kêu thì thôi, chớ kêu đến thì tới ra mặt.

Trước hết, nhắc anh một lời. Tôi thiệt chả muốn nói chuyện vô ích cho

ráy tai khản-quan, chỉ muốn tìm chỗ thấy biết, hoặc lợi hoặc hại, hoặc thiệt hoặc hơn mà vạch ra giúp cho đồng-bang đặng chừa nào hay chừa này đó thôi. Sự cái lấy của anh với phụ-bút Tùng-Lâm tuy chẳng ich cho ai mất đâu, song biết anh là tay nho-nhà, nên mới còn để giầy-dura tới ngày nay; nay anh kêu tôi, đầu tôi có ra mặt, nghĩ cũng không theo mà nghe lời anh dạy báo.

Độc những lời của anh với Tùng-Lâm từ lúc mới khởi đặng giờ, tóm lại: Anh trách người sang trọng dưng gái buôn hương bán phấn làm dơ; Tùng-Lâm là Nam-hồ-Ngư đờ; Tại duyên trời định, người khó chọn lựa; hễ dấy buộc vào rồi khôn toan mắng gở. Ấy là cái văn đê của anh với Nam-hồ-Ngư đó.

Nói lán qua tới « Tục-ngữ-dinh-chánh ». Anh bẻ-bác từ lời; Nam-hồ-Ngư có đáp và hỏi anh lại. Anh hỏi thì Nam-hồ-Ngư có giải; lời Nam-hồ-Ngư hỏi thì anh làm thinh. Tại sao vậy anh Lê-Sum? Anh lại nói cái gì mà: « Mưa như chầm chầm mà đổ ». « Cầu ấy tôi chặc là. Mưa như cầm cầm mà đổ. Cầu này có lý hơn. » Vậy thì anh chưa rõ đâu là trúng đâu là trật, sao anh dám ra mà bẻ bác???

Tôi giải cho:

Mưa như cầm cầm mà đổ là tục-ngữ của người Bắc; người Nam học đời nói trại. Chữ chính là cái chính cái vô, chớ chữ cầm là nghĩa gì? Có chữ cầm là hạt, là giêng, là hào, cầm là xét minh, là thứ-dạy, chớ có tiếng hay là chữ cầm nào nghĩa là cái cầm đâu anh Lê-Sum. Anh không xét cho cạn để cái lý rầy quá. Nó là chữ chính, tại mình nghe thất thồ mà nói là cầm chớ. Cái nữa thôi anh Lê-Sum? Tôi tưởng như anh vậy, đâu có trái chơn lẽ trước đưng cho nhiệm loạn lý tâm mới phải, lý đầu anh lại học theo cái thói học trò mù ngổ mà đi vạch từ lời trong một tờ nhật-trình mà bẻ-bác, cho đến đời bẻ-bác người mà anh nói không trúng rồi Nam-hồ-Ngư bẻ-bác anh lại, anh làm thinh đi?

Đó, như cái văn-đê của anh với Nam-hồ-Ngư cái đó vậy, nên cái cho ra chánh lý.

Anh quyết rằng người sang trọng chẳng nên dưng gái buôn hương bán phấn làm dơ, anh chẳng chịu cho tại duyên trời định như lời Nam-hồ-Ngư. Anh lại rút bài « Hoàng Thái-lữ da



— Thằng khốn! Ai biểu mày đi mua thuốc gì mà lạc lẻo như rơm mục vậy, tại mày đi thì phải lui lạy cho hết. Bây giờ đây mày phải chạy mau, mua cho tao một gói BASTOS, tao ra hay thứ thuốc đó thôi. — Dạ, thưa vâng!

